

Số: 10/2020/QĐST-DS

Q, ngày 21 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Nhật Quang
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Văn Chương
Bà Đỗ Thị Kim Chinh

Căn cứ các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2020;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V Bank); địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân V Bank hội sở; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Huy P và ông Vương Văn T, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Quảng Ninh, địa chỉ: Số 12, đường 25/4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Công Đ xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả Ngân hàng thương mại cổ phần V (V bank) số tiền tạm tính đến ngày 20/8/2020 là:

2.346.297.629đ (Hai tỷ ba trăm bốn mươi sáu triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc là: 1.398.275.261đ (Một tỷ ba trăm chín mươi tám triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm sáu mươi mốt đồng); Nợ lãi tính đến ngày 20/8/2020 là: 825.474.107đ (Tám trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi tư nghìn một trăm linh bảy đồng); Phạt chậm trả: 122.548.261đ (Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi mốt đồng) theo Hợp đồng tín dụng số LN1707200122512 ký ngày 27/7/2017, Khế ước nhận nợ lần 01/Số LN1707200122512 ký ngày 28/7/2017 (LD1720900758), Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không TSDB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 30/8/2019 (LD1724400807) giữa nguyên đơn và bị đơn.

2.2. Về thời hạn trả nợ: Trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày 21/9/2020 ông Nguyễn Công Đ phải trả hết số tiền nợ nêu trên.

2.3. Kể từ sau ngày 20/8/2020, ông Nguyễn Công Đ còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LN1707200122512 ký ngày 27/7/2017 cùng Khế ước nhận nợ lần 01/Số LN1707200122512 ký ngày 28/7/2017 (LD1720900758); và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không TSDB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 30/8/2019 (LD1724400807), cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc.

2.4. Trường hợp ông Nguyễn Công Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần V (V bank) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp đã ký giữa hai bên. Tài sản bảo đảm là: 01 bất động sản tại địa chỉ Khu phố Y, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 477065, số vào sổ cấp GCN: 1260 do UBND thị xã Q cấp ngày 16/11/2012 cho ông Trần Văn T và bà Dương Thị L; thửa đất số 17, tờ bản đồ số 16, diện tích 830 m². Ngày 26/7/2017 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1988, CMND 100993212, địa chỉ tại khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, theo hồ sơ số CHO2840. Hợp đồng thế chấp **quyền sử dụng đất** số: LN1707200122512 lập ngày 01/8/2017 tại Văn phòng công chứng Quảng Ninh, đăng ký tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Q ngày 02/8/2017.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đ đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mại tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Đ tại Ngân hàng thì ông Đ có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

2.5. Về án phí: Ông Nguyễn Công Đ tự nguyện chịu toàn bộ dân sự sơ thẩm là: 78.925.953đ (Bảy mươi tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm năm mươi ba đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là: 35.367.000đ (Ba mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: AA/2019/0001724 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2.6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Công Đ chịu toàn bộ chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ là: **4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)**. Do nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp đủ số tiền này, nên ông Đ phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền **4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng)**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Nhật Quang